

Số: 38/2025/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 29 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 490/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ 07, thôn T, xã H, tỉnh L.

- Bị đơn: Ông Phạm Công H, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số 435, tổ 05, thôn Đ, xã H, tỉnh L.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Chế Thị C, sinh năm 1947. Địa chỉ: Tổ 07, thôn T, xã H, tỉnh L.

+ Bà Nguyễn Thị Xuân L, sinh năm 1971. Địa chỉ: Tổ 07, thôn T, xã H, tỉnh L (con bà C, ông M).

+ Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1972. Địa chỉ: Tổ 07, thôn T, xã H, tỉnh L (con bà C, ông M).

+ Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1973. Địa chỉ: Tổ 07, thôn T, xã H, tỉnh L (con bà C, ông M).

+ Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1975. Địa chỉ: Tổ 07, thôn T, xã H, tỉnh L (con bà C, ông M).

+ Bà Nguyễn Thị Xuân T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ 07, thôn T, xã H, tỉnh L (con bà C, ông M).

+ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) – Chi nhánh huyện Đ. Trụ sở: Thôn P, xã H, tỉnh L.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án Dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Xuân H và ông Phạm Công H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Xuân H và ông Phạm Công H.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Xuân H và ông Phạm Công H trình bày có 02 con chung tên Phạm Nguyễn Anh T, sinh ngày 24/10/2006 và Phạm Nguyễn Bảo T, sinh ngày 22/02/2015. Khi ly hôn bà Nguyễn Thị Xuân H và ông Phạm Công H thống nhất thỏa thuận: Con chung tên Phạm Nguyễn Anh T đã thành niên tùy muốn ở với ai thì ở, ông bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Khi ly hôn giao cho bà Nguyễn Thị Xuân H trực tiếp nuôi con chung tên Phạm Nguyễn Bảo T, sinh ngày 22/02/2015 cho đến ngày con chung thành niên, ông Phạm Công H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2025 cho đến ngày con chung thành niên.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Xuân H và ông Phạm Công H trình bày vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung nên ông bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Xuân H và ông Phạm Công H trình bày vợ chồng tự thỏa thuận về nợ chung nên ông bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí:

+ Bà Nguyễn Thị Xuân H nhận nộp toàn bộ án phí xin ly hôn 150.000đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đồng theo quy định của pháp luật.

Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Xuân H đã nộp theo biên lai thu số 0000011 ngày 04/10/2024 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ cũ nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - L. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Xuân H 12.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

+ Hoàn trả cho ông Nguyễn Hữu T số tiền 2.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí do ông Nguyễn Hữu T đã nộp theo biên lai thu số 0000534 ngày 20/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ cũ nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - L.

+ Bà Chế Thị C được miễn nộp tạm ứng án phí do vậy không phải hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà C.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKS khu vực 2 -L;
- Phòng THADS khu vực 2 -L;
- UBND xã H;
- Dương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thanh Hương